

Hướng dẫn soạn văn lớp 6 – Bài: Kể chuyện tưởng tượng

I. Tìm hiểu chung về kể chuyện tưởng tượng

Câu 1 – Tìm hiểu chung về kể chuyện tưởng tượng (Trang 130 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Kể tóm tắt truyện ngụ ngôn Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng và cho biết trong truyện người ta đã tưởng tượng ra những gì? Trong truyện tưởng tượng này, chi tiết nào dựa vào sự thật, chi tiết nào được tưởng tượng ra?

Trả lời:

Xem lại tóm tắt bài “Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng“

– Truyện đã tưởng tượng mỗi bộ phận cơ thể là một nhân vật, họ hiểu lầm nhau nhưng rồi tốt lại với nhau.

– Các chi tiết:

+ Thực: Ở đây là các bộ phận trong cơ thể. Tất cả nhờ cái ăn mới khỏe mạnh.

+ Tưởng tượng: Các bộ phận biết nói năng, hành động. Mọi người chống lại Miệng hóa ra chống chính mình.

+ Ý nghĩa: Tác giả khuyên chúng ta không nên tự nạnh mà cần đoàn kết, nương tựa vào nhau.

Câu 2 – Tìm hiểu chung về kể chuyện tưởng tượng (Trang 130 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Đọc các truyện sau và suy nghĩ về cách kể một câu chuyện tưởng tượng.

Truyện thứ nhất

TRUYỆN SÁU CON GIA SÚC SO BÌ CÔNG LAO

(Lục súc tranh công)

Trong cuộc sống của con người, từ xưa đến nay đều có sự tham gia đóng góp tích cực của các giống vật trâu, chó, ngựa, dê, gà, lợn,... Các giống vật quây quần sớm tối với con người trong mọi việc, làm cho cuộc sống con người giàu có, phong lưu. Tuy vậy giữa các giống vật vẫn thường xảy ra sự suy bì, tự nạnh. Một hôm trâu gặp người than thở:

– Trong các giống vật, trâu là kẻ vất vả nhất. Sớm tinh mơ đã bị gọi dậy đi cày, đi bừa, ách(a) khoác lên vai, dây chấu xâu đẳng mũi. Thôi thì tùy chủ, miệng quát, tay đánh, trâu chỉ một lòng chăm chỉ làm lụng, không kể ruộng cạn đồng sâu, ngày mưa ngày nắng, chỉ mong lúa ngô tươi tốt để đền ơn chủ. Nhưng vất vả như vậy vẫn chưa hết việc. Khi gặt lúa lại cũng phải do trâu kéo về, rồi lại trâu trục(b) lúa. Hết mùa lúa lại phải đi kéo gỗ, chở phân. Ăn uống thì chỉ có rơm và cỏ, vội vàng cũng chẳng kịp nhai!

Hướng dẫn soạn văn lớp 6 – Bài: Kể chuyện tưởng tượng

Chỉ khi về nhà mới đem ra nhai lại. Khi già yếu thì bắt làm thịt, lột da, nghĩ thật là tủi cực trăm đường! Trong khi đó lũ chó chẳng thấy làm gì, ngày hong hóng ăn ba bữa, sủa cuội, sủa nhặng, lắm khi chủ không kịp treo cát thức ăn thì chó liền ăn vụng, thật là vô tích sự!

Chó nghe trâu nói, tức khí liền sủa vang nhà, mắt long sòng sọc:

– Tròi sinh giống nào việc này, sao trâu lại dám suy bì? Thử hỏi ai canh giữ cửa nhà, chống quân kẻ trộm? Ai đuổi cáo, săn chồn, ai thức trắng đêm chờ nghe động tĩnh? Thức ăn của chó có gì mà bì? Chỉ com thừa canh cặn, xương xẩu bỏ ra mới đến phân chó. Nuôi trâu còn tốn kẻ chăn dắt chứ đâu như nuôi chó, chủ chẳng phải lo gì?

Người an ủi bảo hai con đều giỏi, trước sau người đều yêu quý cả hai. Nhưng chó lại tị nạnh cùng lũ ngựa, sao chúng lại được ưu đãi quá nhiều. Ngựa được ăn thóc, ăn cháo đậu xanh, ở nhà lợp ngói; người còn thường xuyên tắm tấp, chăm lo sửa vó, sửa bờm, sấm yên, sấm lạc; dây cương thì làm bằng bạc, ra vẻ oai phong, mà thực ra chẳng biết cày bừa, giữ nhà, giữ cửa!

Ngựa nghe nói hí vang sân trại, kêu to:

– Thử hỏi ai xứng đáng kéo xe, phó giá, phục vụ các đức ông? Ai xông pha trận mạc, vượt hàng trăm dặm? Các người chỉ quần quanh xó bếp, góc vườn, làm sao mà hiểu được ngựa, một kẻ mà chí hướng để ở phương xa!

Người vỗ về nói công lao của ngựa không nhỏ. Nhưng ngựa đâu chịu yên? Ngựa chỉ trích lũ dê nhàn nhả, chỉ biết ăn và nhảy nhót mà thôi, hễ gặp ai thì cũng kêu be be một cách vô nghĩa.

Dê nghe ngựa nói liền vênh râu cãi lại:

– Tôi ham ăn cũng chỉ ăn lá, ăn cỏ, không hề phạm vào cây lúa, cây ngô, lá khoai, quả đậu. Nhưng khi cúng tế, xác ngựa tuy to, thử hỏi ai cần? Còn như thiếu dê tôi thì không thành đồ lễ! Anh ngựa thật chỉ biết nhìn đời một phía mà không biết suy nghĩ. Nếu biết suy nghĩ sao không trách lũ gà, ăn rồi chỉ biết bới rác, phá giậu, phá vườn, ai cho ăn gì, ăn xong thì quẹt mỏ!

Gà nghe nói khinh bỉ nhìn nghiêng:

– Xin hỏi các anh, ai có đủ phẩm chất nhân, dũng, tín, văn, võ như tôi? Nay đâu có mào là đáng quan văn, chân có cựa là thân tướng võ, có miếng ăn thì cục cục gọi đàn, như thế là nhân. Sáng sáng gáy đúng giờ, như thế là tín, thấy kẻ địch xông tới là đánh, như thế là dũng! Đó là chưa kể chân gà giúp bới toán để biết lành dữ. Gà không được ai chăn dắt thì phải bới rác chứ sao, nhưng gà ăn rất ít có tốn mấy mà kêu? Có đâu ăn nhiều như lũ lợn, ăn no lại nằm!

Lợn nghe nói đến mình liền ụt ịt phân bua:

– Các anh đứng có lấm lòi, vì không hiểu lợn. Lợn phải béo mới cúng được thần. Các thứ việc làng, việc xã, cưới xin, tang ma, khao vọng không có lợn thì làm sao xong được? Ở đời mỗi người mỗi việc, xin chó lấm điều!

Hướng dẫn soạn văn lớp 6 – Bài: Kể chuyện tưởng tượng

Người nghe lợn nói liền khen ngợi lợn, gà, dê đều giàu đức hi sinh, lại giàu khả năng sinh nở. Cả sáu giống vật nuôi trong nhà, giống nào cũng quý, xin đừng tị nạnh thiệt hơn, có thể nhà ta mới lắm phúc.

(Viết lại theo truyện ngụ ngôn Lục súc tranh công)

Chú thích:

(a) Ách: dụng cụ mắc trên vai trâu bò để buộc dây kéo cày, kéo xe.

(b) Trục: kéo không nặng hình trụ tròn để lăn cho rụng hạt lúa.

Truyện thứ hai

GIÁC MƠ TRÒ CHUYỆN VỚI LANG LIÊU

Tết năm nào nhà em, cũng gói và nấu bánh chưng. Dù bận rộn đến đâu, nhà em cũng không thay đổi lệ đó, bởi nó đem lại một không khí rộn ràng, bận bịu của ngày Tết. Năm ấy, vào đêm 29 tháng chạp, em cùng mấy đứa bạn thức canh nồi bánh chưng. Đêm đã khuya, mọi người đã ngủ cả. Mọi vật đều chìm vào im lặng, chỉ còn nghe thấy tiếng nồi bánh chưng sôi đều, củi cháy đượm, thỉnh thoảng vang lên tiếng nổ nhỏ lép lép. Em ngồi nhìn bếp lửa đỏ hồng, thả hồn theo những đám sao từ đó bay lên.

Bỗng một tiếng nói rất lạ vang lên sau lưng: “Chà, vất vả quá nhỉ?”. Em quay lại nhìn, một chàng trai trẻ trạc ngoài hai mươi tuổi, tóc búi củ hành, ăn mặc sang trọng nhưng xưa cũ, chân đi guốc tre, nhìn em mỉm cười. Em tỏ ý ngạc nhiên, định hỏi “Anh là ai?”, thì chàng đó đã tự giới thiệu: “Ta là Lang Liêu, người sáng tạo ra bánh chưng cổ truyền, đi tìm hiểu xem dân tình ngày nay còn nấu bánh chưng để cúng giỗ tổ tiên ngày Tết nữa không?”. Em chớp mắt hỏi: “Lang Liêu nào? Lang Liêu thời vua Hùng phải không?”. Thấy em còn nhớ, chàng tươi cười đáp: “Đúng đó! Chú em còn nhớ tên ta, giỏi quá!”. Nói rồi, chàng thân mật ngồi xuống cạnh em, trên chiếc ghế con bằng nhựa. Em thấy lạ, thời vua Hùng cách đây đã mấy nghìn năm, sao Lang Liêu còn sống mà đến được nhỉ? Em chưa suy nghĩ xong thì đã thấy chàng bảo: “Ta vừa ở chỗ các vua Hùng đến đây. Nghe nói dân tình ngày nay việc nhiều, thời gian ít, lại thêm có nhiều công nghệ mới làm ra các thứ “ăn liền”, ta sợ bánh chưng không có người làm, bàn thờ gia tiên vắng vẻ nên mới đi xem xét. Thấy nhà chú em đang nấu, ta vui quá mới ghé xuống thăm.

Thế nào, chú em vẫn thích bánh chưng chứ?”. Em bối rối quá. Đích thị là Lang Liêu thời Hùng Vương rồi, liền nói: “Thưa ngài, thích lắm ạ! Em có thể ăn liền mấy ngày Tết không biết chán ạ!”. “Đúng lắm – Lang Liêu tiếp lời – điều này ta đã nói từ mấy nghìn năm trước. Trên đời này không có gì quý bằng gạo nuôi sống con người. Sơn hào hải vị dù có ngon mấy, ăn rồi cũng chán, duy chỉ có gạo là ăn mãi chán mà thôi! Có đúng thế không?”. Em nói: “Thưa ngài, đúng lắm. Nhân ngài đến, xin cho em hỏi: Làm sao mà ngài nghĩ ra được thứ bánh ngon thế? Người ta bảo do ngài nghèo không có điều kiện nên mới nghĩ ra bánh chưng phải không?”. Lang Liêu chau mày, nghĩ ngợi, rồi bảo: “Sự thực ta có nghèo hơn các anh ta, nhưng không phải chỉ vì nghèo đâu. Ta nghèo tiền của thật, nhưng giàu lòng với thóc gạo. Nhiều người chuộng lạ bỏ quen, tham xa bỏ gần, mà không biết biến cái quen thành cái lạ, cái ngon, lại có ý nghĩa nữa”.

Hướng dẫn soạn văn lớp 6 – Bài: Kể chuyện tưởng tượng

Thấy Lang Liêu tỏ ra cởi mở, dễ gần, em mới đánh bạo hỏi thêm: “Thấy sách chép rằng bánh này cũng không phải do ngài nghĩ ra, mà do thần mách bảo, có phải không?”. Lang Liêu hơi đỏ mặt, nhưng rồi chàng bình tĩnh trả lời: “Đúng là thần có mách bảo. Nhưng ta cũng phải suy nghĩ lao tâm khổ tứ quên ăn mất ngủ suốt nửa năm trời thì thần mới mách cho. Chứ như những kẻ lười biếng, động một tí là vung tiền ra mua, cho gia nhân đi tìm kiếm, thì thần có mách bảo cho gì đâu!”. Đúng thật! Em nghĩ thâm. Em đang định hỏi thêm câu nữa, thì bỗng có ai nói to: “Thêm nước vào đi, nước cạn hết rồi!”. Em mở mắt. Thì ra là một giấc mơ, một giấc mơ thật thú vị quá.

Nhìn nồi bánh chưng sôi sùng sục, bốc hơi thơm phức, em lại nghĩ đến Lang Liêu. Tại em còn văng vẳng lời trò chuyện vừa rồi. Em nghĩ, Lang Liêu sâu sắc thật. Phải có tình cảm sâu nặng với sản vật nước nhà mới tạo ra được món ăn có giá trị lâu dài như thế chứ. Cả dân tộc Việt Nam sẽ mãi mãi biết ơn vua Hùng và những người con của ngài.

(Theo Hướng dẫn Tập làm văn 7, 1999)

Trả lời:

Truyện thứ nhất: Truyện sáu con gia súc so bì công lao

+ Yếu tố tưởng tượng: sáu con gia súc nói được tiếng người, chúng kể công và kể khổ, suy bì, tị nạnh.

+ chi tiết dựa vào sự thật: đặc điểm riêng về cuộc sống, hoạt động của mỗi giống gia súc.

+ Ý nghĩa: khẳng định về ích lợi riêng của mỗi giống gia súc đối với cuộc sống con người; ngầm khuyên răn con người không nên cho mình là quan trọng hơn người khác, trong cuộc sống mỗi người mỗi việc, không nên so bì thiệt hơn.

Truyện thứ hai: Giấc mơ trò chuyện với Lang Liêu

– Yếu tố tưởng tượng:

+ Giấc mơ gặp Lang Liêu

+ Lang Liêu đi thăm dân nấu bánh chưng

+ Trò chuyện với Lang Liêu

– Chi tiết dựa vào sự thật:

+ Lang Liêu là nhân vật trong truyền thuyết “Bánh chưng, bánh dày”

+ Phong tục làm bánh chưng bánh dày của dân tộc Việt Nam

Hướng dẫn soạn văn lớp 6 – Bài: Kể chuyện tưởng tượng

– Ý nghĩa: Giúp hiểu sâu thêm về Lang Liêu, về phong tục làm bánh chưng, bánh dày của dân tộc Việt Nam.



SOẠN BÀI:

KỂ CHUYỆN TƯỞNG TƯỢNG (Ngữ văn lớp 6)

II. Luyện tập

Luyện tập (Trang 134 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Tìm ý và lập dàn bài cho một trong các đề bài sau:

1. Hãy tưởng tượng cuộc đọ sức giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh trong điều kiện ngày nay với máy xúc, máy ủi, xi-măng cốt thép, máy bay trực thăng, điện thoại di động, xe lội nước,...
2. Trẻ em vẫn mơ ước vươn vai một cái là trở thành tráng sĩ như Thánh Gióng. Em hãy tưởng tượng mình mơ thấy Thánh Gióng và hỏi ngài bí quyết, xem ngài khuyên em như thế nào.
3. Do một lỗi lầm nào đó mà em bị phạt buộc phải biến thành một con vật (con vật cụ thể do học sinh chọn) trong thời hạn ba ngày. Trong ba ngày đó, em đã gặp những điều thú vị gì và rắc rối gì? Vì sao em mong chóng hết hạn để trở lại làm người?

Hướng dẫn soạn văn lớp 6 – Bài: Kể chuyện tưởng tượng

4. Trong nhà em có ba phương tiện giao thông: xe đạp, xe máy và ô tô. Chúng cãi nhau, so bì hơn thua kịch liệt. Hãy tưởng tượng em nghe thấy cuộc cãi nhau đó và sẽ dàn xếp như thế nào.

5. Kể chuyện mười năm sau em về thăm lại mái trường mà hiện nay em đang học. Hãy tưởng tượng những đổi thay có thể xảy ra.

Trả lời:

Đề 3: Do một lỗi lầm nào đó mà em bị phạt buộc phải biến thành một trong các con vật sau: chó, mèo, chim, cá vàng, chuột trong thời hạn 3 ngày. Trong ba ngày đó, em đã gặp những điều thú vị gì và rắc rối gì? Vì sao em mong chóng hết hạn để trở lại làm người?

a. Mở bài: Nguyên nhân mắc lỗi bị biến thành con vật nào? (con chuột)

b. Thân bài:

– Lúc bị biến, cảm giác của em.

– Nêu những điều thú vị và rắc rối.

– Thú vị:

+ Gặp cộng đồng loài chuột

+ Tha hồ phá phách, gặm nhấm.

+ Được đi du ngoạn khắp nơi.

– Gặp những rắc rối nào?

+ Mèo vồ, vương vào bẫy chuột, cảm giác khi đó.(sợ hãi, tìm đường thoát thân)

+ Nguyên nhân làm cho em muốn trở lại thành một con người bình thường.

c. Kết bài:

+ Khi tỉnh dậy vẫn là một con người.

+ Cảm nghĩ của mình khi bị biến thành chuột.

+ Lời hứa.